

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26 /2025/HNGĐ - ST**
Ngày: 12-5 -2025
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Cơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng – Thư ký Tòa án của TAND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2025/TLST - HNGD ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXX-ST ngày 26/4/2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị C; sinh ngày: 04/12/1984; Hộ khẩu thường trú: số A B, tổ D phường H, quận L, Đà Nẵng. có mặt

Bị đơn: Ông Lê Như Q; sinh ngày: 10/6/1983; Hộ khẩu thường trú: số A B, tổ D phường H, quận L, Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành án Trại giam N, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2024 và bản tự khai nguyên đơn bà Cao Thị C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà C kết hôn với ông Lê Như Q năm 2003, đăng ký kết hôn tại UBND phường H (nay là phường H), quận L, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01 ngày ngày 10/3/2003, hôn nhân tự nguyện và có thời gian tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn, ông bà về sống tại C N, phường H, quận L, Đà Nẵng. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Q ham mê bài bạc, banh bóng, ít quan tâm đến gia đình, hai bên không có sự tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Năm 2011 ông đi tù và đến 2022 chấp hành án xong thì ông Q quay lại con đường cờ bạc và có hành vi đánh đập bà. Hiện nay ông Q tiếp tục đi chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh Quảng Trị về tội Gây rối trật tự công cộng. Mặc dù bà C đã tạo cơ hội cho ông Q sửa đổi và hai bên gia đình hòa giải động viên nhưng không có kết quả. Nay bà C xác định không còn tình cảm với ông Q, muốn giải thoát để ổn định cuộc sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

- Về con chung: Bà C xác định có 01 con chung là Lê Cao D – sinh ngày: 28/7/2002. Hiện tại con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên bà không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Bà C xác định không có.

* *Tại bản tự khai ngày 06/4/2025 bị đơn ông Lê Như Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà C kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, Đà Nẵng trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà sống tại A B, phường H, quận L, Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thì có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Qua thời gian hai gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay ông Q xác định không còn tình cảm với bà C nên đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Q xác định có 01 con chung Lê Cao D – sinh năm 2002. Hiện nay con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ông Q xác định không có.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 09/4/2025 và biên bản lấy lời khai ông Lê Như Q có ý kiến sau: Ông xác định hiện nay vợ chồng vẫn còn tình cảm, muốn đoàn tụ gia đình nên ông có nguyện vọng sau khi chấp hành án xong sẽ cố gắng cùng vợ xây dựng lại hạnh phúc gia đình vì vẫn còn yêu vợ do đó ông không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị C về việc ly hôn đối với ông Lê Như Q.

Về con chung: Bà C và ông Q có 01 con chung Lê Cao D – sinh ngày: 28/7/2002. Hiện nay con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không đề cập giải quyết

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết

Về nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp “Ly hôn” giữa bà C và ông Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Đà Nẵng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Lê Như Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Q.

Về nội dung vụ án:

[3] Bà Cao Thị C và ông Lê Như Q chung sống với nhau từ năm 2002, kết hôn năm 2003, có đăng ký tại UBND phường H (nay là phường H), quận L, Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 10/3/2003, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân theo bà C do bất đồng quan điểm sống, ông Q ham mê bài bạc, banh bóng và thiếu sự tin tưởng nhau về mặt tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ năm 2011 ông Q đi chấp hành án đến năm 2022 ông ra tù và lại tiếp tục quay lại con đường bài bạc, bà C có khuyên nhủ nhưng ông Q không nghe và có hành vi đánh bà. Hiện tại ông Q tiếp tục đi chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh Quảng Trị về tội Gây rối trật tự công cộng. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà C xác định không còn yêu thương ông Q nên xin được ly hôn. Còn bị đơn ông Q xác định còn yêu thương bà C nên xin đoàn tụ gia đình.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà C thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau thế nhưng bà C, ông Q lại không làm được điều này. Giữa bà C, ông Q từ khi kết hôn năm 2003 đến nay hai bên chung sống một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, khi mâu thuẫn xảy ra ông bà đều không có giải pháp gì để hàn gắn và xây dựng lại gia đình. Quá trình chung sống thì phần lớn thời gian này ông Q đi chấp hành án. Đối với ông Q có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình nhưng không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn hạnh phúc và tại phiên tòa bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng bà C, ông Q đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà C được ly hôn ông Q là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[6] Về con chung: Bà C và ông Q đều xác định có 01 con chung Lê Cao D – sinh ngày: 28/7/ 2002. Hiện nay con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông bà không có yêu cầu gì.

[7] Về tài sản chung: Bà C, ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về nợ chung: Bà C, ông Q xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận L, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Cao Thị C đối với ông Lê Như Q

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Cao Thị C được ly hôn với ông Lê Như Q *(Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị C đối với ông Lê Như Q nên giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày do UBND phường H (nay là phường H), quận L, Đà Nẵng cấp ngày 10/3/2003 không còn giá trị pháp lý)*

2. Về con chung: HĐXX không đề cập giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Cao Thị C phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 0007404 ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP ..

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND phường H, quận L, Đà Nẵng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh

